NH SECURITIES VIETNAM

BẢN TIN HÀNG NGÀY

26 Tháng 01 2026

Thị trường giảm sâu, nhiều mã giảm sàn

- Vn-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, sau đó tiếp tục giảm rất mạnh trong phiên chiều
- Số lượng mã giảm gấp 3.6 lần số mã tăng
- Nhìn chung, vẫn chỉ có nhóm vốn nhà nước là tăng điểm như VNM GAS PLX VCB BID PVS PVT BSR GVR VGI
- Khá nhiều mã giảm sàn hoặc sát giá sàn như BVH VCG CRE KBC DPM VSC DGC HAG GEX VIX GMD VSC
- Nhóm Vingroup (VIC VHM VRE VPL) cũng giảm ngay từ đầu ngày và đóng góp 15 điểm vào mức giảm của Vn-Index
- Hầu hết các nhóm ngành khác giảm sâu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 8.2% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,843.7	247.3	126.4
(+/-)	-27.07	-5.65	-0.7
(%)	-1.45%	-2.24%	-0.55%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	988	81	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	29,310	992	695
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	175	58	3
Số mã tăng	73	36	72
Số mã giảm	264	120	157
Số mã giá không đổi	45	54	72

Nhận định thị trường

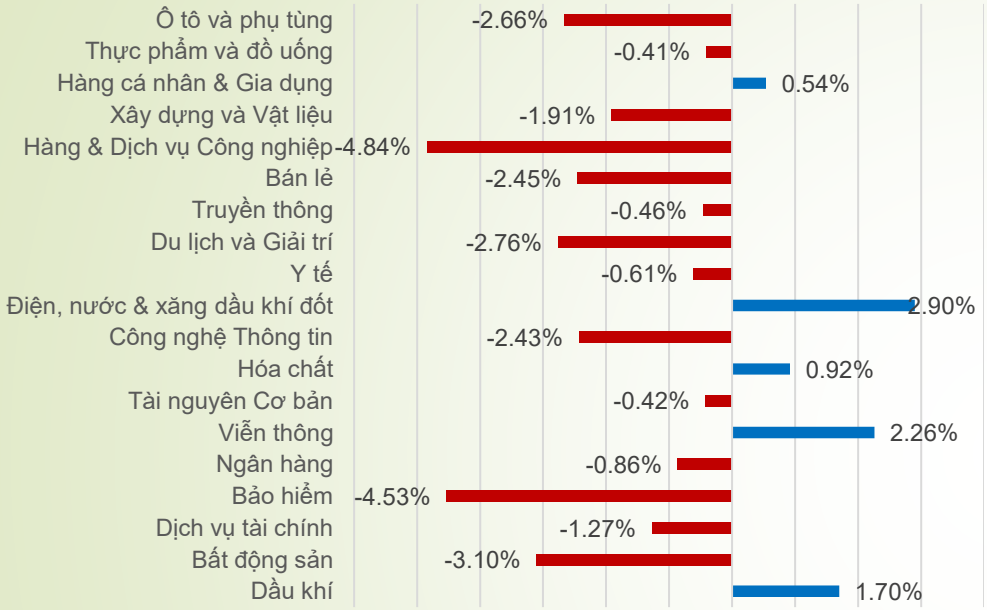

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	27.07	1.81
2	Nguyên vật liệu	16.74	1.69
3	Công nghiệp	12.91	2.08
4	Hàng Tiêu dùng	17.05	2.59
5	Dược phẩm và Y tế	17.96	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.54	4.30
7	Viễn thông	34.59	8.81
8	Tiện ích Cộng đồng	16.14	2.10
9	Tài chính	26.04	2.79
10	Ngân hàng	10.61	1.75
11	Công nghệ Thông tin	18.81	3.84

Source: FiinX

- Hôm nay, thị trường giảm sâu vì 2 lý do: 1) Ngưỡng kháng cự tại 1,900 điểm đương nhiên là mạnh và áp lực bán lớn, và 2) Có thông tin nhà nước sẽ tiến hành thanh tra nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản và xây dựng và các doanh nghiệp liên quan đến dự án sân bay Long Thành
- Chúng tôi thấy rằng, trong bối cảnh thị trường gặp nhiều tin rất xấu, nhưng áp lực bán không quá lớn, thanh khoản chỉ tăng nhẹ, cho thấy tâm lý nhà đầu tư có vẻ cũng không quá hoảng loạn
- Bên cạnh đó, việc thị trường điều chỉnh là tất yếu sau quãng thời gian tăng mạnh. Ban đầu chúng tôi cho rằng, vùng mua là từ 1,850-1,860 điểm. Tuy nhiên, do có tin bất lợi, nên Vn-Index đã giảm về sâu hơn ngưỡng này 1 chút
- Kịch bản xấu nhất theo chúng tôi là Vn-Index tại 1,810 điểm
- Do đó, theo chúng tôi hôm nay là phiên mua vào hợp lý.
- Cổ phiếu ưu tiên trước mắt vẫn là cổ phiếu nhóm nhà nước dã giảm sâu như BVH HVN BCM SAB. Ngoài ra, 1 số mã khác cũng có thể mua vào như SHS VIC VHM

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	3.35%	QCG	1.77%	VCI	2.51%	VNM	2.53%	CTD	3.08%	ACG	-0.43%	GAS	6.94%	GVR	4.74%
VCB	1.46%	KOS	0.00%	BCG	0.00%	VHC	1.69%	CTR	-1.15%	DHC	-0.44%	POW	0.72%	DPR	2.84%
TPB	-0.87%	NLG	-1.18%	DSE	-0.79%	ANV	0.93%	HTI	-1.56%	PTB	-0.59%	VSH	0.45%	PHR	0.48%
STB	-0.96%	SJS	-1.22%	FTS	-1.07%	PAN	0.34%	BMP	-1.84%	HPG	-1.68%	SHP	0.00%	VFG	-1.61%
ACB	-1.00%	VPI	-1.65%	VDS	-1.14%	FMC	0.13%	HHV	-3.15%	HSG	-2.75%	TMP	0.00%	AAA	-2.38%
LPB	-1.18%	BCM	-1.73%	DSC	-1.30%	MCM	-0.19%	PC1	-3.21%	NKG	-3.26%	TDM	0.00%	DCM	-3.47%
OCB	-1.26%	IJC	-1.84%	BSI	-1.54%	KDC	-0.20%	CII	-3.49%			HNA	0.00%	CSV	-6.03%
NAB	-1.37%	PDR	-2.53%	TVS	-1.75%	SBT	-0.21%	VGC	-4.55%			NT2	-0.19%	DPM	-6.31%
MSB	-1.61%	CRE	-2.53%	AGR	-2.15%	BHN	-0.31%	VCG	-6.80%			PGD	-0.42%	DGC	-6.90%
SSB	-1.70%	SZC	-2.88%	SSI	-2.82%	SAB	-1.62%					PPC	-0.99%		
VIB	-1.97%	VHM	-2.94%	HCM	-3.17%	ASM	-1.72%					BWE	-0.99%		
CTG	-2.05%	SIP	-3.28%	CTS	-3.50%	BAF	-1.95%					PGV	-1.10%		
TCB	-2.33%	VIC	-3.33%	ORS	-3.72%	DBC	-2.13%					CHP	-1.23%		
VPB	-2.63%	DIG	-3.42%	EVF	-3.83%	MSN	-2.15%					REE	-1.59%		
MBB	-3.15%	HDC	-3.90%	VND	-4.64%	VCF	-4.19%					GEG	-2.33%		
SHB	-3.37%	HDG	-4.18%			HAG	-6.96%								
EIB	-4.21%	DXG	-4.25%												
HDB	-4.22%	VRE	-4.32%												
		KDH	-4.33%												
		TCH	-4.89%												
		DXS	-5.12%												
		NVL	-5.20%												
		KBC	-6.89%												

Giao dịch khối ngoại

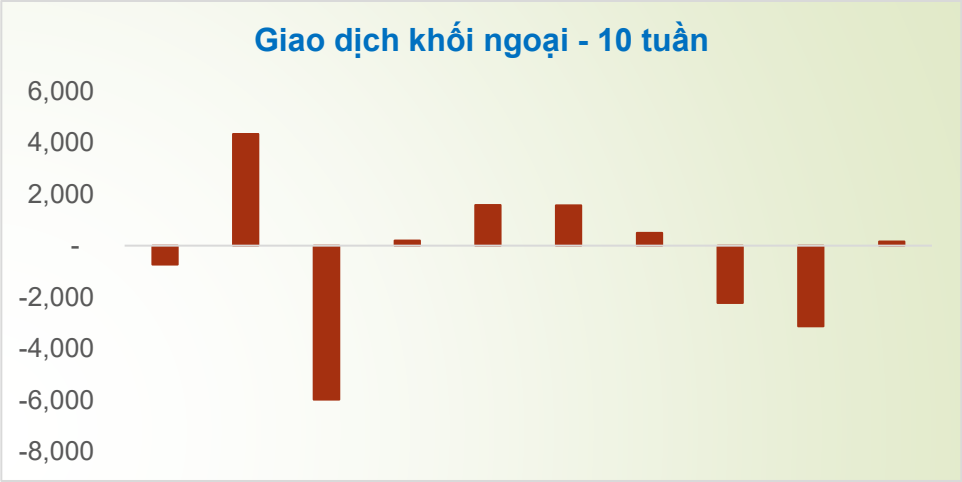

Top mua ròng

STT	Mã	Sàn GD	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	BID	HOSE	310.65	91.79	218.86
2	VNM	HOSE	241.03	55.16	185.87
3	VCI	HOSE	162.66	14.41	148.25
4	PLX	HOSE	196.69	54.06	142.63
5	GAS	HOSE	209.72	90.90	118.81
6	STB	HOSE	180.77	78.57	102.20
7	POW	HOSE	86.82	6.82	80.01
8	IDC	HNX	78.42	2.35	76.07
9	PNJ	HOSE	131.15	55.40	75.75
10	GVR	HOSE	86.71	12.71	74.01
11	NT2	HOSE	27.08	2.01	25.07
12	MBB	HOSE	121.56	96.88	24.68
13	BSR	HOSE	66.29	43.49	22.80
14	PC1	HOSE	34.63	13.19	21.44
15	DPR	HOSE	22.43	2.81	19.62

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn GD	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VCB	HOSE	175.75	371.59	- 195.84
2	DGC	HOSE	40.67	146.94	- 106.26
3	MWG	HOSE	110.34	206.00	- 95.66
4	VJC	HOSE	4.87	83.46	- 78.59
5	HDB	HOSE	10.06	75.31	- 65.24
6	GEX	HOSE	12.56	66.71	- 54.14
7	VIC	HOSE	38.25	92.23	- 53.98
8	VHM	HOSE	62.30	113.00	- 50.70
9	VRE	HOSE	1.18	46.88	- 45.70
10	PVD	HOSE	38.97	82.74	- 43.77
11	NVL	HOSE	1.60	43.81	- 42.21
12	SHB	HOSE	5.25	46.60	- 41.35
13	PDR	HOSE	1.76	42.06	- 40.30
14	CTG	HOSE	96.55	133.54	- 36.99
15	FRT	HOSE	0.94	37.21	- 36.27

Nguồn: FiinX / Unit: Billion VND

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	65.88	2.84%	2.73%	8.27%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	61.07	2.88%	2.74%	6.36%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,976.20	1.37%	8.45%	15.04%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,113	-0.05%	-0.08%	-0.03%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,368	-0.05%	-0.08%	-0.03%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,650	-0.19%	0.38%	-0.63%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	2.81%	0.03%	-1.36%	1.04%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.24%	0.00%	0.01%	3.24%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.30%	0.00%	0.01%	3.30%

Thủ tướng yêu cầu doanh nghiệp Nhà nước tăng trưởng từ 10% trở lên trong năm 2026

Tại Công điện số 06/CĐ-TTg ngày 24/1/2026, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước phát huy vai trò đầu tàu, dẫn dắt nền kinh tế; phấn đấu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu từ 10% trở lên trong năm 2026, đồng thời đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm và đề xuất các dự án đầu tư mới

NHNN nâng quy mô hút ròng lên gần 41.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng giảm về 2,81%

Trong tuần từ 19/1 - 23/1, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 17.590 tỷ đồng với lãi suất 4,5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, và khối lượng đáo hạn lên tới 58.116 tỷ đồng.

Tuần cao điểm của chính sách tiền tệ: Fed và 17 NHTW toàn cầu cùng ra quyết định lãi suất

Fed sẽ có cuộc họp chính sách đầu năm trong hai ngày 27 - 28/1. Phần lớn chuyên gia dự đoán các quan chức sẽ giữ nguyên lãi suất, trái với ý muốn của Tổng thống Donald Trump.

Bản tin doanh nghiệp

Vietcombank 'rục rịch' tăng vốn, hé lộ động thái mới với kế hoạch phát hành riêng lẻ

VCB đã phát đi thư mời báo giá cung cấp dịch vụ thẩm định giá độc lập cho đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ của ngân hàng sắp tới. Cụ thể, tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán riêng lẻ tối đa 543,1 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cp cho tối đa 55 nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá tối đa 5.431 tỷ.

SSI huy động xong 6.200 tỷ đồng từ phát hành tăng vốn, dành 3.100 tỷ bổ sung cho vay margin

SSI hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, với hơn 415,18 triệu cổ phiếu được chào bán với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Qua đó, SSI huy động được hơn 6.200 tỷ đồng

CEO Group thúc đẩy tiến độ dự án khu đô thị hơn 2.200 tỷ đồng đã 'ì ạch' hơn chục năm

Do vướng mắc pháp lý và thủ tục hành chính, dự án khu đô thị mới CEO Mê Linh của CEO Group đã chậm tiến độ hơn 16 năm so với kế hoạch ban đầu. CEOHomes Hana Garden với quy mô khoảng 20,3ha với tổng mức đầu tư lên tới 2.282 tỷ đồng. Dự án bao gồm 40 căn biệt thự, 528 căn nhà liền kề cùng khu nhà ở xã hội

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DPH	27/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
ITD	30/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
BWE	03/02/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
VGT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
GVT	04/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
CLC	05/02/2026	06/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
PAI	05/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800

Số liệu thị trường

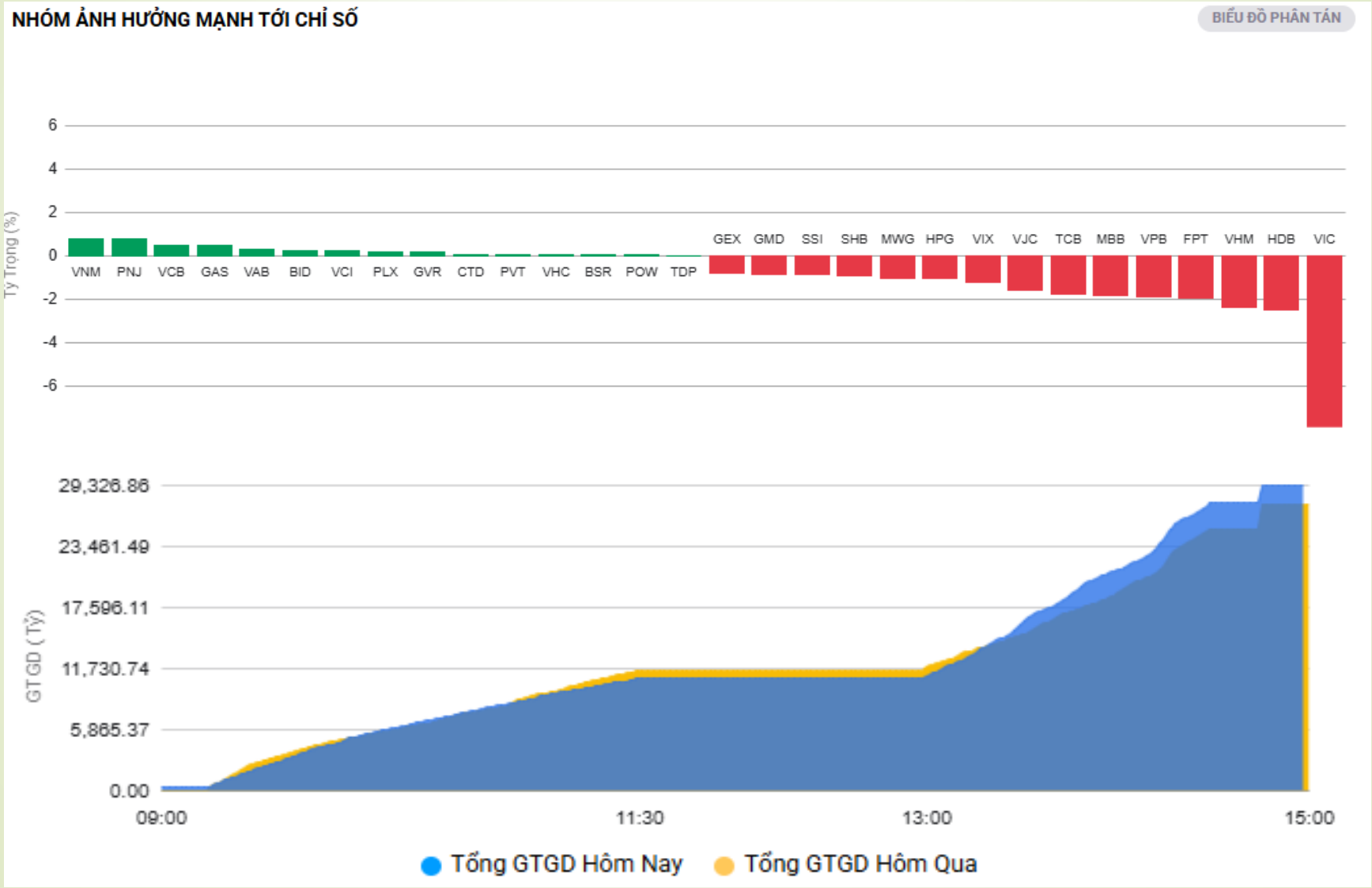

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (26/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	16/01/2026	19,800	31,684	27,780	14.1%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,100	13.5%	Link	Link
TCB	12/08/2024	7/1/2026	21,250	40,300	35,650	13.0%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	26,100	3.1%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,800	23.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	28,350	13.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	38,200	22.0%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	69,600	-8.0%	Link	Link
BID	20/03/2025	5/1/2026	39,800	43,088	52,500	-17.9%	Link	Link
HPG	13/01/2025	5/11/2025	25,900	30,710	26,300	16.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	15,900	11.3%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	14,850	18.4%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	26,350	70.8%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	27,650	51.9%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	14,650	42.0%	Link	Link
DXS	15/01/2025	4/12/2025	6,500	12,000	7,410	61.9%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	33,800	19.8%	Link	Link
VRE	21/03/2025	7/11/2025	18,450	30,000	31,000	-3.2%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	56,300	23.3%	Link	Link
VHM	29/04/2025	5/11/2025	58,400	87,200	118,900	-26.7%	Link	Link
STB	14/05/2025	23/1/2026	40,000	68,700	62,000	10.8%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	64,000	14.6%	Link	Link
HDC	05/06/2025	16/9/2025	26,000	26,964	20,950	28.7%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	20,350	23.5%	Link	Link
PDR	30/06/2025	11/12/2025	18,050	18,704	17,350	7.8%	Link	Link
PVT	17/07/2025	2/12/2025	18,100	21,870	20,400	7.2%	Link	Link
BCM	04/08/2025	15/12/2025	71,000	83,000	68,100	21.9%	Link	Link
VCG	29/08/2025	26/12/2025	25,550	26,800	21,250	26.1%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	76,900	15.7%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.